TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST
Ngày 25-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Võ Quốc Văn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lý Quốc Cường
2. Ông Lê Bình Triệu

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST – DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXX - ST ngày 10 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Quỹ tín dụng nhân dân TB
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, Thới Bình, Cà Mau.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn L – chức vụ giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân TB là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, văn bản ủy quyền ngày 12-4-2019.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị M

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Ông Trịnh Văn C (chồng bà M)
Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn T, Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Quỹ tín dụng nhân dân Ttrình bày:

Theo hợp đồng tín dụng số 622/2016 ngày 31-10-2016 Quỹ tín dụng nhân dân TB có cho bà M và ông C vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 1,1%/ tháng, trả vốn khi đến hạn, trả lãi hàng tháng. Từ ngày vay 31-10-2016 đến ngày 12-01-2017 bà M trả vốn được 67.500 đồng, trả lãi được 1.873.300 đồng. Số tiền vốn còn nợ là 69.932.500 đồng. Từ ngày 12-01-2017 đến hết ngày 31-10-2017 bà M còn nợ lãi 7.487.400 đồng. Từ ngày 31-10-2017 đến ngày 25-6-2019 số tiền lãi phát sinh thêm là 23.154.700 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi bà M còn nợ tính đến ngày 25-6-2019 là 100.574.600 đồng, trong đó vốn là 69.932.500 đồng, lãi 30.642.100 đồng.

Tài sản bảo đảm gồm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y588288 cấp ngày 12/11/2003 do bà Nguyễn Thị M đứng tên.

Quỹ tín dụng nhân dân TB yêu cầu bà Nguyễn Thị M, ông Trịnh Văn C thanh toán số tiền là 100.574.600 đồng (một trăm triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm đồng, trong đó vốn là 69.932.500 đồng, lãi 30.642.100 đồng) và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu không thanh toán yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 225/13/HĐTC ngày 11-12-2013 theo quy định của pháp luật.

Ông Trịnh Văn C, bà Nguyễn Thị M trình bày:

Ông, bà thống nhất toàn bộ lời trình bày của đại diện quỹ tín dụng nói trên, mục đích của ông C và bà M vay vốn Quỹ tín dụng nhân dân TB là để nuôi tôm, phục vụ chung cho cuộc sống vợ chồng ông, bà. Nay ông C và bà M thống nhất thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân TB số tiền là 100.574.600 đồng (một trăm triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm đồng, trong đó vốn là 69.932.500 đồng, lãi 30.642.100 đồng) và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu không thanh toán ông, bà chấp nhận xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tranh chấp giữa các đương sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Đại diện Quỹ tín dụng nhân dân TB khởi kiện bà M để yêu cầu trả lại số tiền vay theo hợp đồng tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[2] Về nội dung tranh chấp:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Giao dịch vay tiền giữa Quỹ tín dụng nhân dân TB với bà M là thực tế có xảy ra, được bà M và ông C thừa nhận, mục đích vay vốn là để nuôi tôm, phục vụ chung cho cuộc sống của vợ chồng ông C, bà M. Tại biên bản hòa giải ngày 10-6-2019 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình và tại phiên tòa hôm nay ông C, bà M thống nhất thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân TB. Tuy nhiên, ông C, bà M chỉ hứa nhưng không thực hiện. Vì vậy, ông C, bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân TB nên cần buộc ông C, bà M thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân TB số tiền vốn là 69.932.500 đồng, lãi 30.642.100 đồng, tổng cộng là 100.574.600 đồng (một trăm triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 225/13/HĐTC ngày 11-12-2013 để đảm bảo thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân TB.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Quỹ tín dụng nhân dân TB không phải chịu án phí, đại diện Quỹ tín dụng nhân dân TB đã nộp tạm ứng án phí nên được nhận lại. Ông C, bà M phải chịu án phí, do ông bà là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân TB về việc yêu cầu ông Trịnh Văn C, bà Nguyễn Thị M thanh toán nợ vay. Buộc ông C, bà M có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân TB số tiền vốn là 69.932.500 đồng, lãi 30.642.100 đồng, tổng cộng là 100.574.600 đồng (một trăm triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

Duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 225/13/HĐTC ngày 11-12-2013 để đảm bảo thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân TB.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông C bà M phải chịu số tiền 5.029.000 đồng (năm triệu không trăm hai mươi chín nghìn đồng) do ông bà là người cao tuổi nên được miễn không phải nộp án phí. Quỹ tín dụng nhân dân TB không phải chịu án phí, ngày 23-4-2019 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.443.000 đồng (hai triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006096 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn